

Bản án số: 60/2026/HS-ST

Ngày 22/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Vội

Ông Nguyễn Như Khôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thanh Trúc - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Nghệ An xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai tại 02 điểm cầu (điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An và điểm cầu thứ hai là Trại tạm giam Công an tỉnh N) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn M, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040095035404; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Đại T, sinh năm 1968 và bà Lim Thị V, sinh năm 1975; Vợ: Lô T, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền sự: Ngày 02/6/2023, bị TAND huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 47 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, thi hành xong ngày 15/10/2024; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 23/8/2021, bị TAND huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 17 tháng, thi hành xong ngày 23/11/2022;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 14/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Vi Văn M (*là đối tượng nghiện ma túy đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2026 theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An nay là UBND xã S, tỉnh Nghệ An*) từ nhà đi đến khu vực gần trụ sở Ủy ban Nhân dân xã S, tỉnh Nghệ An gặp và mua của một người đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau khi mua xong ma túy M đi đến khu vực đồi keo thuộc bản T, xã S, tỉnh Nghệ An để sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy vừa mua, M đã tiêu hủy toàn bộ các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, sau đó đi về nhà tại bản T, xã S, tỉnh Nghệ An.

Ngày 16/01/2026, Công an xã S, tỉnh Nghệ An tiến hành triệu tập Vi Văn M lên để làm việc và tiến hành test nhanh ma túy. Kết quả Vi Văn M dương tính với chất ma túy.

Ngày 17/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiến hành Trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của Vi Văn M. Tại Kết luận giám định mẫu nước tiểu số 98/146/KLGĐĐC-PYQG ngày 22/01/2026 của V1 kết luận: “*Mẫu nước tiểu: Có tìm thấy M1*”.

Tại Công văn trả lời yêu cầu biện luận số 44/PYQG-ĐC ngày 26/01/2026 của V1 trả lời: “*Morphin là một chất ma túy thuộc nhóm O, có trong thành phần nhựa quả cây thuốc phiện. Một số chất khác sau khi được hấp thu vào cơ thể có thể chuyển hóa tạo thành Morphin. Codein sau khi vào cơ thể sẽ được chuyển hóa một phần thành Morphin. Heroine sau khi được hấp thụ vào cơ thể sẽ nhanh chóng bị chuyển hóa thành 6-acetylmorphin, sau đó tiếp tục chuyển hóa thành Morphin.*”

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-KV5 ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An truy tố Vi Văn M về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vi Văn M từ **02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù**

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) que test nhanh chất ma túy, nhãn hiệu D đã sử dụng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn M.

Bị cáo Vi Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bà Võ Thị H người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về chứng cứ và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sống ở vùng xa trung tâm C còn hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn M.

Bị cáo Vi Văn M đồng ý như quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản làm việc; lời khai người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 14/01/2026, tại khu vực đồi keo thuộc bản T, xã S, tỉnh Nghệ An, Vi Văn M là đối tượng nghiện ma túy đã được áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy từ ngày 15/10/2024 đến

ngày 15/10/2026 theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã S, tỉnh Nghệ An) đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An đã truy tố.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 23/8/2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 17 tháng, thi hành xong ngày 23/11/2022; Ngày 02/6/2023 tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, thi hành xong ngày 15/10/2024. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) que test nhanh chất ma túy, nhãn hiệu D đã sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Vi Văn M là người dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có ý kiến xin miễn án phí, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với người đàn ông mà Vi Văn M đã bán ma túy cho Vi Văn M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được lai lịch cụ thể, ngoài lời khai của Vi Văn M thì không có chứng cứ, tài liệu nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. *Tuyên bố bị cáo:* Vi Văn M phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

2. *Xử phạt:* Vi Văn M **02 (Hai) năm, 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

3. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu huỷ 01 Que Test nhanh chất ma túy; Đặc điểm: Nhãn hiệu "Drug Test" đã qua sử dụng. Được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín, mặt trước phong bì ghi "Que test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Vi Văn M, sinh năm 1995, trú tại bản T, xã S, tỉnh Nghệ An ngày 16/01/2026", mặt sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần liên quan và hình dấu của Công an xã S, tỉnh Nghệ An.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/4/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Nghệ An)

4. *Về án phí*: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn M.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 5 – Nghệ An;
- Phòng PV 06 Công An tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 5 – Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Sơn Lâm, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng